

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/ST – HNGĐ
Ngày 28 tháng 5 năm 2024
“V/v: Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thúy Hằng và bà Trần Hải Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Linh Chi - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2024/TLST – HNGĐ ngày 18/3/2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 17/5/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Lê Thị Vân A** – Sinh năm: 1999 – Nơi cư trú: Thôn 1/5, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

* *Bị đơn:* **Anh Cao Văn D** – Sinh năm: 1998 – Nơi ĐKKHKT: Thôn 1/5, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Bà Lê Thị T – Sinh năm: 1970 - Trú tại: Thôn 1/5, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Vân A vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Vân A trình bày:*

Chị Lê Thị Vân A và anh Cao Văn D kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị Vân A đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Cao Văn D.

Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Vân A và anh Cao Văn D có 2 người con

chung là Cao Thị Trà M – Sinh ngày 21/8/2018 và Cao Văn Minh Q – Sinh ngày 03/11/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các con ở với chị Lê Thị Vân A. Nay ly hôn chị Lê Thị Vân A có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị Vân A khai không có tài sản chung gì và không nợ ai. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Cao Văn D vắng mặt, tuy nhiên thông qua bà Lê Thị T là mẹ đẻ của anh D, anh D có ý kiến như sau: Anh D đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Vân A, tuy nhiên do hiện nay làm việc ở xa, đi lại khó khăn nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh D..

- Tại phiên tòa, người làm chứng bà Lê Thị T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị T đã trình bày:

Anh Cao Văn D là con trai và chị Lê Thị Vân A là con dâu của bà T. Anh D và chị Lê Thị Vân A kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng anh D và chị Lê Thị Vân A sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị Lê Thị Vân A về nhà cha mẹ đẻ ở xã Đ sinh sống, còn anh D ở nhà cùng với gia đình bà T một thời gian sau đó đi vào tỉnh Bình Dương làm ăn nhưng không nói rõ địa chỉ ở đâu. Từ khi anh D đi làm ăn thỉnh thoảng có về thăm gia đình, còn bình thường liên lạc với gia đình qua điện thoại. Việc chị Lê Thị Vân A yêu cầu ly hôn thì anh D có biết vì khi Tòa án có giao giấy tờ liên quan đến việc ly hôn cho anh D bà T đã nhận và đều thông báo cho anh D biết biết. Sau khi biết thông tin chị Lê Thị Vân A yêu cầu ly hôn thì anh D có ý kiến là cũng đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Vân A. Tuy nhiên, hiện tại do làm việc ở xa, điều kiện kinh tế khó khăn và không có điều kiện để về giải quyết vụ án được. Nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và cho anh D được vắng mặt.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh Cao Văn D và chị Lê Thị Vân A có 2 người con chung là Cao Thị Trà M – Sinh ngày 21/8/2018 và Cao Văn Minh Q – Sinh ngày 03/11/2020. Từ khi ly thân đến nay 2 con ở với chị Lê Thị Vân A. Nay ly hôn anh D đồng ý để 2 con chung cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ: Anh D và chị Lê Thị Vân A không có tài sản chung gì và không nợ ai.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

* Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, và xét xử. Bị đơn đã

được tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Xử cho chị Lê Thị Vân A được ly hôn với anh Cao Văn D; Về nuôi con chung: Giao 2 con chung là Cao Thị Trà M – Sinh ngày 21/8/2018 và Cao Văn Minh Q – Sinh ngày 03/11/2020 cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Vân A không yêu cầu anh Cao Văn D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Chị Lê Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Cao Văn D vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan trong vụ án ly hôn giữa chị Lê Thị Vân A và anh Cao Văn D cho bà Lê Thị T là mẹ của anh D nhận và bà T đã báo lại cho anh D biết. Mặc dù, anh D có biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Vân A nhưng anh D không có mặt và không cung cấp địa chỉ cư trú, nơi làm việc cho chị Lê Thị Vân A và Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt, còn chị Lê Thị Vân A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Vân A và anh Cao Văn D kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 2 con, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời

gian sống ly thân giữa chị Lê Thị Vân A và anh Cao Văn D không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm không còn nên chị Lê Thị Vân A yêu cầu được ly hôn với anh Cao Văn D. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Cao Văn D không về Tòa án để giải quyết nhưng thông qua bà Lê Thị T là mẹ anh D thì anh D cũng đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Vân A.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị Lê Thị Vân A và anh Cao Văn D đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Vân A và anh Cao Văn D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Vân A là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh D là đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Vân A.

[2.2]. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Lê Thị Vân A và anh Cao Văn D có 2 người con chung là Cao Thị Trà M – Sinh ngày 21/8/2018 và Cao Văn Minh Q – Sinh ngày 03/11/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Lê Thị Vân A nuôi cả 02 con. Nay ly hôn chị Lê Thị Vân A có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả 02 con, còn anh D không có mặt tại địa phương. Vì vậy, cần giao 02 con chung cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Lê Thị Vân A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị Vân A và anh Cao Văn D khai không có tài sản chung gì và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Lê Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Vân A được ly hôn với anh Cao Văn D.

2.2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Cao Thị Trà M – Sinh ngày 21/8/2018 và Cao Văn Minh Q – Sinh ngày 03/11/2020 cho chị Lê Thị Vân A

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Vân A không yêu cầu anh Cao Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thị Vân A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An (Nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng